

Số: *AM*/QĐ-CTHADS

Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2023
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-TCTHADS, Quyết định số 1444/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tổng Cục THADS về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc; Văn bản 4365/TCTHADS-KHTC ngày 28/12/2022 của Tổng Cục THADS về việc thông báo chi tiết một số nội dung giao dự toán NSNN năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2083/QĐ-CTHADS, Quyết định số 2084/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho Văn phòng Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc và các đơn vị trực thuộc; Văn bản 2086/CTHADS-VP ngày 29/12/2022 của Cục THADS về việc thông báo chi tiết một số nội dung giao dự toán NSNN năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục;

QUYẾT ĐỊNH;

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của Văn phòng Cục và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc (theo các biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Trên trang thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, bộ phận Kế toán ngân sách, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Vụ KHTC-Tổng cục THADS (b/c);
- Các phó cục trưởng (đ/b);
- Lưu :VT, HSKT.

CỤC TRƯỞNG

Kim Yến
Nguyễn Thị Kim Yến



**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-CTHADS ngày 15/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vinh Phúc)
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Số TT	Nội dung	Trong đó													Đvt: nghìn đồng		
		Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Cục	Tp Vinh Yên	TP Phúc Yên	Vinh Tường	Bình Xuyên	Tam Dương	Yên Lạc	Tam Đảo	Lập Thạch	Sông Lô					
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí																
1	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	1,821,562	130,606	661,430	171,991	225,374	157,344	35,345	151,412	84,668	137,022					66,370	
1.1	Số thu phí, lệ phí	1,821,562	130,606	661,430	171,991	225,374	157,344	35,345	151,412	84,668	137,022					66,370	
a	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (55%)	1,001,859	71,833.30	363,786.50	94,595.05	123,955.70	86,539.20	19,439.75	83,276.60	46,567.40	75,362.10					36,503.50	
b	Số phí, lệ phí nộp NSNN	455,391	32,651.50	165,357.50	42,997.75	56,343.50	39,336.00	8,836.25	37,853.00	21,167.00	34,255.50					16,592.50	
c	Chi nộp tổng cục 20%	364,312	26,121.20	132,286.00	34,398.20	45,074.80	31,468.80	7,069.00	30,282.40	16,933.60	27,404.40					13,274.00	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	977,660	14,960	354,987	92,295	120,956	84,439	18,940	81,277	45,467	73,562					35,604	
a	Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên	899,060	70,133	325,887	75,195	120,956	84,439	18,940	81,277	13,067	73,562					35,604	
b	Kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên	78,600	-	29,100	17,100	-	-	-	-	32,400	-						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24,353,524	6,343,396	2,640,086	1,722,189	2,215,042	1,966,981	2,182,750	2,492,881	1,502,985	1,740,704					1,546,510	
1	Chi quản lý hành chính	24,353,524	6,343,396	2,640,086	1,722,189	2,215,042	1,966,981	2,182,750	2,492,881	1,502,985	1,740,704					1,546,510	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chi	20,908,462	4,796,176	2,337,946	1,499,124	1,945,028	1,794,905	1,962,713	2,265,376	1,311,795	1,539,514					1,455,885	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chi	3,445,062	1,547,220	302,140	223,065	270,014.0	172,076.0	220,037	227,505	191,190	201,190					90,625	



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính
Đơn vị: CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH VINH PHÚC
Chương: 014

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ- CTHADS ngày 30/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc)

Đvt: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	130,606
1	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	130,606
1.1	Số thu phí, lệ phí	130,606
a	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại	97,954.5
b	Số phí, lệ phí nộp NSNN	32,651.5
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	70,133
a	Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên	70,133
b	Kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6,343,396
1	Chi quản lý hành chính	6,343,396
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4,796,176
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1,547,220

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH VINH PHÚC

Chương: 014



DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số *MS/QĐ*- CTHADS ngày 30/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vinh Phúc)

Đvt: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	-
1.1	Số thu phí, lệ phí	-
a	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại	-
b	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
3	Chi nộp Tổng cục	-
4	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	500,000
1	Chi quản lý hành chính	500,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	500,000